TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập -Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 96/2017/DSST
Ngày: 25/7/2017
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

- ***Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Kim Loan**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Phúc Viễn;**

2. Bà **Nguyễn Thị Kim Hằng**;

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Võ Thị Xuân**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 125/2017/TLST-DS ngày 10/4/2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2017/QĐXX-ST ngày 05/6/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 211A/2017/QĐST-DS ngày 30/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **NGUYỄN VĂN M -** sinh năm 1955.

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **TRẦN THỊ T -** sinh năm 1970.

LÊ VĂN TH - sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: ấp B, xã F, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

(Ông M có mặt; chị T và anh Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai,biên bản hòa giải, nguyên đơn ông Nguyễn Văn M trình bày*:

Ông có cho vợ chồng anh Lê Văn Th và chị Trần Thị T mượn 03 tiền như sau:

Ngày 08/12/2016 ông có cho anh Th và chị T mượn số tiền 351.000.000 đồng, anh Th và chị T có viết biên nhận cho ông và hẹn thời gian trả từ ngày 08/12 đến ngày 20/12/2016.

Đến ngày 04/02/2017, ông có cho anh Th và chị T mượn thêm số tiền 35.000.000 đồng, anh Th và chị T có viết biên nhận cho ông và hẹn ngày 15/02/2017 sẽ thanh toán nợ.

Tiếp theo đến ngày 26/02/2017, ông có cho anh Th, chị T mượn số tiền 17.500.000 đồng, anh Th có viết biên nhận cho ông và hẹn trong thời gian 15 ngày tức ngày 12/3/2017 sẽ trả hết nợ.

Tổng cộng anh Th và chị T nợ ông số tiền 403.500.000 đồng, ông đã yêu cầu anh Th, chị T trả nợ nhiều lần nhưng anh Th, chị T cứ hẹn nhiều lần mà không trả tiền cho ông. Nay ông yêu cầu anh Th và chị T trả cho ông số tiền 403.500.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 13/3/2017 cho đến ngày Tòa án xét xử theo mức lãi suất thỏa thuận. Yêu cầu trả vốn và lãi làm một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn anh Lê Văn Th và chị Trần Thị T vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh Th và chị T cũng không nộp bản tự khai, hoặc trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định quan hệ mà các bên đang tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Đối với bị đơn anh Lê Văn Th và chị Trần Thị T đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh Th và chị T.

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông M có cho anh Th, chị T mượn 03 lần tiền, cụ thể vào ngày 08/12/2016 ông M cho anh Th, chị T mượn số tiền 351.000.000 đồng, ngày 04/02/2017 ông M cho anh Th, chị T mượn số tiền 35.000.000 đồng và ngày 26/02/2017 ông M cho anh Th, chị T mượn số tiền 17.500.000 đồng, ba lần mượn tiền anh Th, chị T đều có viết biên nhận cho ông M. Nay ông M yêu cầu anh Th, chị T trả cho ông số tiền 403.500.000 đồng, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, ông M đã cũng cấp cho Tòa án ba biên nhân nợ có chữ ký của anh Th, chị T. Do đó, có đủ cơ sở xác định giữa ông M và anh Th, chị T đã xác lập một hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

Theo các biên nhận nợ ngày 08/12/2016, ngày 04/02/2017 và ngày 26/02/2017 thì anh Th, chị T hẹn thời hạn trả tiền cuối cùng cho ông M vào ngày 12/3/2017 nhưng cho đến nay anh Th, chị T vẫn chưa trả cho ông M khoản tiền nào nên anh Th, chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ông M. Phía anh Th, chị

T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông M nên anh Th, chị T phải chịu hậu quả theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Như vậy, có đủ cơ sở xác định anh Th, chị T còn nợ ông M số tiền 403.500.000 đồng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M, buộc anh Th, chị T trả cho ông M số tiền 403.500.000 đồng.

Về yêu cầu tính lãi: Ông M yêu cầu anh Th, chị T trả lãi đối với số tiền 403.500.000 đồng từ ngày 13/3/2017 cho đến ngày Tòa án xét xử vụ án theo mức lãi suất thỏa thuận. Xét yêu cầu ông M là có cơ sở vì anh Th, chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay theo quy định tại khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự. Anh Th và chị T vắng mặt tại phiên tòa, trong các biên nhận nợ mà ông M cung cấp cũng không thể hiện việc thỏa thuận lãi suất. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự và căn cứ vào mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố là 9%/năm thì số tiền 403.500.000 đồng x 0,75% x 04 tháng 10 ngày = 13.113.750 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử buộc anh Th, chị T trả cho ông M số tiền lãi là 13.113.750 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 416.613.750 đồng.

Về thời gian trả: Ông M yêu cầu anh Th, chị T trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở vì anh Th, chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông M. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông M, buộc anh Th, chị T trả cho ông M số tiền 416.613.750 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M được Hội đồng xét xử chấp nhận nên anh Th và chị T phải chịu án phí theo định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M.

Buộc anh Lê Văn Th và chị Trần Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn M số tiền vốn là 403.500.000 đồng và tiền lãi 13.113.750 đồng, tổng cộng là 416.613.750 đồng (Bốn trăm mười sáu triệu sáu trăm mười ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng). Thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Th, chị T không trả số tiền trên thì hàng tháng anh Th, chị T phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả, theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Anh Lê Văn Th và chị Trần Thị T phải chịu số tiền 20.664.550 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại ông Nguyễn Văn M số tiền 10.088.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 35138 ngày 10/4/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chợ Gạo.

Báo nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Võ Thị Kim Loan